

Bản án số: 58/2021/HS-PT
Ngày: 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Bạch Ngọc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo: Bạch Ngọc L, sinh năm 1992, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch D, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Lan P, sinh năm 1965; bị cáo có 03 người em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập:

- Người bị hại: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1969 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Trần Thị Đ, sinh năm: 2004, người đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn S, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Ấp M1, xã H, huyện Đ1, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P1, xã Đ2, huyện M2, tỉnh Quảng Ngãi, người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn S, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp M1, xã H, huyện Đ1, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn Logi K. Địa chỉ: 1201-1202, tầng 12, Tòa nhà Br 341 Đ, Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông HJ, sinh năm 1977,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Nguyễn L1, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Số 7V, Ngõ M3, Phường K1, Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1/ Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1970.

2/ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, bị cáo Bạch Ngọc L có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển ô tô đầu kéo biển số 50LD-148.61 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 50R-031.40 lưu thông trên đường tỉnh lộ 824 thuộc ấp M1, xã H, huyện Đ1, tỉnh Long An, theo hướng từ ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1 thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 51F9-3444 kéo theo thùng lỏi tự chế chở tole cũ do bà Nguyễn Thị N1 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N1 tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Các dấu vết, phương tiện và nạn nhân được giữ nguyên tại hiện trường. Điều kiện thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: Trời râm mát, không mưa. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường tỉnh 824, đoạn đường thẳng, mặt đường tỉnh lộ 824 trải nhựa bằng phẳng, rộng 10m, có vạch sơn không liên nét ở giữa chia mặt đường thành 2 chiều xe chạy. Bên phải đường tỉnh lộ 824 giao nhau với đường hương lộ nhựa ấp M1 (Là đường lưu thông 2 chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 4m). Quá trình khám nghiệm chọn điểm mốc cố định là trụ điện số 32A nằm trong lề phải tỉnh lộ 824 thuộc ấp M1, xã H, Đ1, Long An. Lề đường chuẩn được chọn là lề đường bên phải tỉnh lộ 824 theo hướng ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1, mọi số liệu đo vuông góc với lề chuẩn.

Vị trí vết ma sát (1) màu đen kích thước 1,65m x 0,1m trên mặt đường giao lộ, vết ma sát có chiều hướng từ ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1, đầu vết ma sát tại mép đường chuẩn, cuối vết ma sát nằm bên phải mép đường chuẩn theo hướng ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1 và cách mép đường chuẩn là 0,8m.

Vị trí vết cày không liên nét (2) dài 8,25m. Vết cày ngoài mặt đường tỉnh lộ 824, bên phải mép đường chuẩn theo hướng từ ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1 và có chiều hướng từ ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1. Đầu vết cày trùng với điểm cuối vết ma sát (1). Cuối vết cày nằm dưới đuôi chắn bùn kim loại của bánh sau xe mô tô biển số 51F9-3444.

Vị trí xe mô tô biển số 51F9-3444 (3) kéo theo thùng lôi tự chế đang đỗ ngoài mặt đường tỉnh lộ 824, bên phải mép đường chuẩn theo hướng ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1. Phần đuôi thùng lôi tự chế hướng ngã 3 H1, phần đầu thùng lôi nối với đuôi xe mô tô biển số 51F9-3444. Đầu xe mô tô 51F9-3444 hướng về mép đường chuẩn và hơi chệch về hướng ngã 3 H1, đuôi xe hướng ngược lại. Tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 51F9-3444 cách mép đường chuẩn 2m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2,5m. Tâm trục bánh xe bên phải thùng lôi tự chế cách mép đường chuẩn 1,5m.

Vị trí nạn nhân N1 (4) nằm ngửa ở bên ngoài mặt đường tỉnh lộ 824, bên phải mép đường chuẩn theo hướng ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1. Nạn nhân nằm quay đầu hướng ra xa mép đường chuẩn và hơi chệch về thị trấn Đ1. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 1,7m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển 51F9-3444 là 1,5m.

Vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 50LD-148.61 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 50R-031.40 (5) đang đỗ trên mặt đường tỉnh lộ 824. Đầu xe hướng về thị trấn Đ1. Tâm trục bánh xe bên phải trục 1 của xe ô tô đầu kéo cách mép đường chuẩn 1,9m, tâm trục bánh xe bên phải trục 2 và trục 3 của xe ô tô đầu kéo lần lượt cách mép đường chuẩn là 1,85m và 1,8m. Tâm trục bánh xe bên phải trục 1, trục 2, trục 3 của sơ mi rơ móc lần lượt cách mép đường chuẩn là 1,75m, 1,7m và 1,7m. Tâm trục bánh xe bên phải trục 3 của sơ mi rơ móc cách đỉnh đầu nạn nhân (4) là 19m.

Kết quả khám nghiệm xe xác định như sau:

Xe mô tô biển số 51F9-3444 kéo theo thùng lôi tự chế trên thùng lôi có chở tole: Phần đầu tấm tole trên thùng lôi ở phía sau trên thùng lôi bị cong thụng, biến dạng có chiều hướng từ sau về trước, kích thước: 0,7m x 0,33m, hai chân chống bên phải, trái của thùng lôi cong về sau. Chốt bửng phía sau bên trái của thùng lôi bị cong thụng từ trái qua phải, từ sau về trước. Phần đuôi, vè, chắn bùn bánh sau xe mô tô 51F9-3444 có vết trượt xước kim loại. Cổ xe mô tô 51F9-3444 gãy rời khỏi khung xe.

Xe ô tô đầu kéo 50LD - 14861 kéo theo sơ mi rơ móc 50R-03140: Góc bên phải cản trước bị bể và có nhiều vết trượt xước nước sơn màu vàng kích thước: 0,77m x 0,6m, vị trí gần nhất đo xuống mặt đất 0,7m và đo đến tâm bánh xe bên phải trục 1 là 1,3m. Bể toàn bộ chụp đèn chiếu sáng trước bên phải xe. Sơ mi rơ móc 50R - 03140: không có dấu vết mới hình thành để lại trên xe.

Tại Bản giám định pháp y về tử thi số 57/TT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm pháp y Long An kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị N1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bạch Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Bạch Ngọc L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/01/2021, bị cáo Bạch Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, Tòa án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là quá nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Bạch Ngọc L kháng cáo đúng thời hạn và quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Bạch Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông nội Bạch N2 và bà nội Nghiêm Thị N3 là người có công với cách mạng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Bị cáo kháng cáo có cung thêm tình tiết là hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra và cũng là mức thấp nhất của khung phạt nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Đối với bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo, nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng có khả năng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Bạch Ngọc L kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Bạch Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, bị cáo Lý có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển ô tô đầu kéo biển số 50LD-148.61 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 50R-031.40 lưu thông trên đường tỉnh lộ 824 thuộc ấp M1, xã H, huyện Đ1, tỉnh Long An, theo hướng từ ngã 3 H1 đi thị trấn Đ1 thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 51F9-3444 kéo theo thùng lỏi tự chế chở tole cũ do bà Nguyễn Thị N1 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị N1 tử vong tại chỗ. Như vậy, hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết một người có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bạch Ngọc L: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; có người thân là ông nội Bạch N2 và bà nội Nghiêm Thị N3 là người có công với cách mạng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm

tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra và cũng là mức thấp nhất của khung phạt được áp dụng, nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng, trong lúc điều khiển xe ô tô, bị cáo không chú ý quan sát, dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà Nguyễn Thị N1 điều khiển, hậu quả làm cho bà N1 tử vong, đây là lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự nên cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ1 về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo Bạch Ngọc L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bạch Ngọc L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Bạch Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bạch Ngọc L 01 (Một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Bạch Ngọc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng